

Số: 219/2020/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Bến Tre, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp tài sản chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre;

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Mỹ N, sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Mỹ N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Mỹ N đều khai không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Mỹ N thống nhất có tài sản chung là phần đất diện tích 365,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 456 tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng. Sau khi ly hôn, ông B được trọn quyền

sử dụng phần đất nêu trên và ông B có nghĩa vụ hoàn lại cho bà N số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu số tiền trên chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Mỹ N đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông B nhận nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã được giảm 50% là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, ông B tự nguyện chịu. Tổng cộng án phí ông B phải chịu là 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008900 và 457.000 (bốn trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008901 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Số tiền còn lại ông B phải nộp là 2.143.000 (hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Thị Xuân Thi**